

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70/2016/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 16 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả
hoạt động các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp
có vốn nhà nước do UBND tỉnh quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 3151/TTr-STC ngày 31/10/2016).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 11 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND

tính làm chủ sở hữu; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp
nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 70/2016/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp nhà nước, giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh.
2. Công ty TNHH MTV do UBND tỉnh quyết định thành lập.
3. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do UBND tỉnh quản lý.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu.
5. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực xổ số, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về xổ số. Trường hợp quy định của pháp luật về xổ số khác quy định tại Quy chế này và Nghị định số 87/2015/NĐ-CP thì áp dụng theo quy định của pháp luật về xổ số.

Chương II

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Mục 1

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

Điều 3. Chủ thể giám sát

1. UBND tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp là công ty TNHH MTV độc lập do UBND tỉnh quyết định thành lập.

2. Sở Tài chính tỉnh là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp do UBND tỉnh quyết định thành lập.

Điều 4. Nội dung giám sát

Thực hiện theo nội dung giám sát quy định tại Điều 9 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

Điều 5. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính và phương thức giám sát

1. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

2. Phương thức giám sát tài chính thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

Điều 6. Tổ chức giám sát

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính (bao gồm kế hoạch thanh tra, kiểm tra về tài chính) đối với các doanh nghiệp và công bố trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thuế tỉnh và cơ quan liên quan thực hiện công tác giám sát tài chính theo quy định; giám sát theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh.

c) Căn cứ báo cáo kết quả giám sát tài chính của các doanh nghiệp; lập báo cáo giám sát tài chính sáu (06) tháng và hàng năm tham mưu UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính. Báo cáo giám sát tài chính sáu (06) tháng gửi UBND tỉnh, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 8 của năm báo cáo và Báo cáo giám sát tài chính năm trước ngày 31 tháng 5 của năm tiếp theo.

d) Trường hợp báo cáo tài chính có dấu hiệu không đầy đủ, chính xác, phải báo cáo UBND tỉnh yêu cầu doanh nghiệp thuê công ty kế toán, kiểm toán độc lập đáp ứng điều kiện chuyên môn thực hiện việc soát xét lại số liệu tài chính của doanh nghiệp để có cơ sở đưa ra đánh giá, nhận xét và kết luận giám sát.

đ) Trường hợp doanh nghiệp mất an toàn tài chính quy định tại Điều 24 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP thì báo cáo UBND tỉnh thực hiện chế độ giám sát tài chính đặc biệt theo quy định tại Mục 4, Chương III Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển của doanh nghiệp và giám sát việc góp vốn, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

- Lập báo cáo kết quả nội dung giám sát tại doanh nghiệp chậm nhất là sau 05 ngày kết thúc công tác giám sát và gửi cho Sở Tài chính để tổng hợp.

3. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Tài chính giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật Lao động.

- Lập báo cáo kết quả nội dung giám sát tại doanh nghiệp chậm nhất là sau 05 ngày kết thúc công tác giám sát và gửi cho Sở Tài chính để tổng hợp.

4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Phối hợp với Sở Tài chính:

+ Giám sát tình hình thực hiện các sản phẩm dịch vụ công ích theo các chỉ tiêu số lượng, chất lượng đối với diện tích được miễn thuế lợi phí được ngân sách cấp bù kinh phí của Công ty TNHH một thành viên Thủy nông Đồng Cam theo quy định hiện hành.

+ Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm tại Công ty TNHH một thành viên Thủy nông Đồng Cam, trình UBND tỉnh phê duyệt (quy định tại Điều 18 Thông tư số 41/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính).

- Lập báo cáo kết quả nội dung kiểm tra, giám sát tại doanh nghiệp chậm nhất là sau 05 ngày kết thúc công tác giám sát và gửi cho Sở Tài chính để tổng hợp.

5. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

- Phối hợp với Sở Tài chính giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật về thuế, các khoản thu nộp ngân sách của các doanh nghiệp.

- Lập báo cáo kết quả nội dung giám sát tại doanh nghiệp chậm nhất là sau 05 ngày kết thúc công tác giám sát và gửi cho Sở Tài chính để tổng hợp.

6. Trách nhiệm của doanh nghiệp

a) Xây dựng và ban hành các quy trình quản lý phục vụ giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: Quy trình kế hoạch ngân sách và dự báo, quy trình kế toán, lập báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có), quy trình quản lý rủi ro tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy chế giám sát tài chính.

b) Ban hành quy định phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các phòng, ban; cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban, đặc biệt là các phòng, ban có chức năng giám sát và bộ phận kiểm soát nội bộ; tổ chức giám sát tài chính trong nội bộ doanh nghiệp. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy trong tổ chức của doanh nghiệp để thực hiện việc giám sát này. Doanh nghiệp phải lập báo cáo kết quả công tác giám sát tài chính nội bộ định kỳ hàng năm theo yêu cầu của UBND tỉnh (nếu có).

c) Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động của bộ phận kiểm soát nội bộ nói riêng và doanh nghiệp nói chung, đảm bảo thu thập được thông tin về các chỉ tiêu giám sát tài chính doanh nghiệp.

d) Lập và gửi các báo cáo phục vụ công tác giám sát tài chính, đánh giá tình hình thực trạng và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính và phần bảng biểu bao gồm các Biểu số 02.A, 02.B, 02.C, 02.D, 02.Đ, ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC. Thời hạn nộp báo cáo UBND tỉnh

và Sở Tài chính như sau: Đối với báo cáo sáu (06) tháng gửi trước ngày 31 tháng 7 hàng năm; báo cáo năm gửi trước ngày 31 tháng 3 năm tiếp theo.

đ) Được quyền thuê tổ chức dịch vụ tư vấn tài chính để xây dựng chỉ tiêu giám sát tài chính đặc thù (nếu có), báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

e) Có trách nhiệm thuê công ty cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán độc lập theo yêu cầu của UBND tỉnh để soát xét lại số liệu tài chính của doanh nghiệp, chi phí này được hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp.

g) Xây dựng và thực hiện ngay các biện pháp để ngăn chặn, khắc phục các nguy cơ mất an toàn tài chính doanh nghiệp, rủi ro trong quản lý tài chính doanh nghiệp khi có cảnh báo của UBND tỉnh, Sở Tài chính.

h) Thực hiện đầy đủ kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của UBND tỉnh, Sở Tài chính trong các báo cáo giám sát. Trường hợp không thống nhất, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến chỉ đạo, khuyến nghị, doanh nghiệp báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính. Khi UBND tỉnh, Sở Tài chính đưa ra ý kiến cuối cùng thì doanh nghiệp có trách nhiệm phải thực hiện các ý kiến đó.

Mục 2

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐẶC BIỆT

Điều 7. Các dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp

1. Các dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

2. Các dấu hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP là dấu hiệu cảnh báo khả năng đặt một doanh nghiệp vào tình trạng giám sát tài chính đặc biệt. Khi doanh nghiệp có một trong các dấu hiệu này, UBND tỉnh giao Sở Tài chính xem xét dấu hiệu mất an toàn tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp và tham mưu UBND tỉnh quyết định đưa doanh nghiệp vào diện giám sát tài chính đặc biệt hoặc tiếp tục thực hiện giám sát tài chính theo Mục 1 Chương II Quy chế này.

Điều 8. Quyết định giám sát tài chính đặc biệt

1. Khi doanh nghiệp được đặt vào tình trạng phải giám sát tài chính đặc biệt, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định giám sát tài chính đặc biệt đối với doanh nghiệp. Quyết định giám sát tài chính đặc biệt bao gồm những nội dung sau:

- a) Tên doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt.
- b) Lý do giám sát tài chính đặc biệt.
- c) Nội dung giám sát tài chính đặc biệt.

2. UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện giám sát tài chính đặc biệt đối với doanh nghiệp.

Điều 9. Quy trình xử lý của UBND tỉnh đối với doanh nghiệp được đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt

Giao Sở Tài chính:

1. Phối hợp với các sở, ngành liên quan và doanh nghiệp tiến hành phân tích, đánh giá các nguyên nhân chính dẫn tới khả năng mất an toàn tài chính của doanh nghiệp.

2. Phối hợp với các sở, ngành liên quan và doanh nghiệp xây dựng phương án khắc phục các khó khăn tài chính của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp cần cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh, tài chính; Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án cơ cấu lại của doanh nghiệp trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án của doanh nghiệp.

- Phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại phải quy định rõ đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm triển khai; kết quả cụ thể khi hoàn thành phương án; thời hạn bắt đầu và dự kiến hoàn thành; các điều kiện cần và đủ để triển khai phương án và nhu cầu hỗ trợ trong phạm vi quy định của pháp luật (nếu có).

- Thuê tư vấn giúp UBND tỉnh nghiên cứu và đánh giá phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại doanh nghiệp (nếu thấy cần thiết). Chi phí thuê tư vấn được hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp.

3. Tham mưu UBND tỉnh quy định tần suất báo cáo, các tiêu chí giám sát và cơ chế phản hồi thông tin giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu, doanh nghiệp và các bên liên quan khác (nếu cần).

4. Phối hợp với các sở, ngành liên quan giám sát doanh nghiệp thực hiện phương án đã được phê duyệt.

5. Tiến hành phân tích, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, công tác quản lý tài chính, điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các nội dung chỉ đạo đối với doanh nghiệp.

6. Trong trường hợp cần thiết phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra doanh nghiệp nhằm đánh giá tính trung thực, chính xác về các chỉ tiêu trong các báo cáo của doanh nghiệp; công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành doanh nghiệp; công tác quản lý sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính và các nguồn lực khác của doanh nghiệp.

- Việc kiểm tra phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra. Kết thúc kiểm tra phải có báo cáo, kết luận về những nội dung kiểm tra và đưa ra những khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

7. Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý trong trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện các yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Tài chính mà kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp không được cải thiện.

8. Tham mưu UBND tỉnh quyết định đưa doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt ra khỏi danh sách giám sát tài chính đặc biệt khi doanh nghiệp đã phục hồi, không còn các dấu hiệu mất an toàn tài chính và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo giám sát theo quy định tại Quy chế này. Đồng thời trình UBND tỉnh ban hành quyết định kết thúc giám sát tài chính đặc biệt.

9. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền để thực hiện chuyển đổi sở hữu hoặc sắp xếp lại doanh nghiệp theo quy định khi doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt sau khi kết thúc thời hạn áp dụng phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại mà chưa phục hồi được hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính theo phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, phương án khắc phục.

Điều 10. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty, Giám đốc doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt

1. Lập phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính đề trình cơ quan đại diện chủ sở hữu trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có quyết định giám sát tài chính đặc biệt.

2. Báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính theo tần suất đã thống nhất với cơ quan đại diện chủ sở hữu về các chỉ tiêu giám sát được phê duyệt trong phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp. Báo cáo theo biểu mẫu như các doanh nghiệp khác được quy định tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

Mục 3**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP****Điều 11. Các tiêu chí, căn cứ, phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và kết quả xếp loại doanh nghiệp**

Các tiêu chí, căn cứ, phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và kết quả xếp loại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

Điều 12. Báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp.**1. Đối với doanh nghiệp**

a) Doanh nghiệp căn cứ các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp quy định tại Quy chế này và các chỉ tiêu do UBND tỉnh giao tự đánh giá và xếp loại doanh nghiệp, lập và gửi báo cáo đánh giá, xếp loại hàng năm cho UBND tỉnh, Sở Tài chính.

b) Thời gian gửi báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp cho UBND tỉnh và Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo. Báo cáo được lập theo Biểu mẫu quy định tại Điều 15, Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại hàng năm đối với doanh nghiệp do UBND tỉnh thành lập và quản lý; tình hình thực hiện nhiệm vụ công ích được giao đối với các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ công ích.

b) Thời gian gửi báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp đến UBND tỉnh trước ngày 31/5 hàng năm.

Chương III**GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC****Điều 13. Chủ thể giám sát**

1. UBND tỉnh thực hiện chức năng giám sát thông qua người đại diện đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan liên quan thực hiện chức năng giám sát và tổng

hợp báo cáo giám sát đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý.

Điều 14. Nội dung giám sát

1. Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Nội dung giám sát tài chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 33 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

2. Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ: Nội dung giám sát tài chính theo quy định tại Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

Điều 15. Phương thức giám sát

1. Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 34 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.

2. Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ: Việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện gián tiếp thông qua các báo cáo định kỳ của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 16. Chế độ báo cáo giám sát tài chính

1. Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

a) Báo cáo giám sát tài chính:

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp lập báo cáo giám sát tài chính theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 200/2015/TT-BTC; gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính.

- Thời gian gửi báo cáo giám sát tài chính (06) tháng trước ngày 15/7 hàng năm và báo cáo giám sát tài chính năm trước ngày 31/3 năm sau.

b) Báo cáo kết quả giám sát tài chính: Căn cứ báo cáo giám sát của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, UBND tỉnh giao Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp chuyển đổi, cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quyết định thành lập và giao Sở Tài chính tổng hợp kết quả giám sát tài chính và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 31/7 của năm báo cáo đối với báo cáo sáu (06) tháng và trước ngày 31/5 của năm tiếp theo đối với báo cáo năm.

2. Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ

a) Báo cáo giám sát tài chính: Định kỳ hằng năm, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp lập báo cáo giám sát tài chính theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và khoản 2 Điều 9 Thông tư số 200/2015/TT-BTC và gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính trước ngày 31/3 của năm sau.

b) Báo cáo kết quả giám sát tài chính: Căn cứ báo cáo giám sát của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, UBND tỉnh giao Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát tài chính và gửi Bộ Tài chính trước ngày 31/5 năm tiếp theo.

Điều 17. Đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước

1. Việc đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước được căn cứ theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và Điều 11, Điều 12 Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

2. UBND tỉnh căn cứ kết quả đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và kết quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước để xem xét việc tiếp tục đầu tư, mở rộng đầu tư hay thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp này; đồng thời làm căn cứ đánh giá, khen thưởng đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và làm cơ sở để xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong năm tiếp theo.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp cùng các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai việc thực hiện Quy chế này.

2. Những nội dung không nêu trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, Thông tư số 200/2015/TT-BTC và các quy định khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những điểm chưa hợp lý, cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị có văn bản gửi Sở Tài chính để tổng hợp, nghiên cứu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế

